

# DU LỊCH TÂM LINH VÀ LỄ HỘI VĂN HÓA Ở VIỆT NAM THỜI KỲ TOÀN CẦU HÓA

TRẦN THỊ HỒNG ANH

## 1. Du lịch tâm linh

Du lịch là hoạt động giải trí gắn với sự đi lại, thăm thú, nghỉ ngơi, thư giãn, khám phá. Ngày nay, du lịch phát triển không còn mang ý nghĩa chung chung, mà được loại hình hóa và trở thành một ngành công nghiệp. Có hai loại hình du lịch chính. Loại thứ nhất là du lịch thông thường, bao gồm các loại hình như dưỡng sinh, mạo hiểm, du lịch trắng như trượt tuyết vào mùa đông, du lịch xanh như đi nghỉ ở thôn quê vào mùa hè... Loại thứ hai là du lịch văn hóa, gắn liền với những hoạt động đi lại tham quan danh lam thắng cảnh, các thành phố nổi tiếng, nhà thờ, viện bảo tàng, công trình đài tưởng niệm... Ở các nước trên thế giới, việc đi lại tham quan các danh thắng tâm linh, chùa, nhà thờ, trung tâm Phật giáo và hành hương, cầu nguyện, thờ cúng được gọi riêng là du lịch tôn giáo. Du lịch tôn giáo mang tinh thần tín ngưỡng, đáp ứng thỏa mãn những nhu cầu tinh thần, tư tưởng tâm linh của các tín đồ tôn giáo.

Ở Việt Nam, du lịch tôn giáo mang khái niệm rộng hơn, gắn liền với những hoạt động không chỉ đơn thuần là hành hương cầu nguyện, mà còn có mục đích tham quan, khám phá, học hỏi. Loại hình du lịch này được gọi là du lịch tâm linh. Người dân thực hiện các chuyến du lịch tâm linh như đi lễ chùa Hương, phủ Dày, đền Sòng, phố Cát... và họ thường dùng các từ *lên chùa, đi lễ chùa, đi lễ, đi cúng, đi trải hội* một cách tự nhiên, giản dị để chỉ những hoạt động tín ngưỡng đơn thuần là đi lễ và thăm thú cảnh chùa.

Việt Nam là quốc gia có truyền thống Phật giáo. Đạo Phật du nhập vào Việt Nam gần 2000 năm, ăn sâu vào tiềm thức người dân, trở thành truyền thống thờ cúng của phần lớn người dân, tồn tại song song với việc thờ Mẫu, Tứ phủ. Hiện nay, hoạt động du lịch tâm linh liên quan đến đạo Phật, đạo Mẫu và các lễ hội văn hóa cổ truyền thu hút được nhiều du khách.

Trong những năm gần đây, do kinh tế phát triển, người dân có điều kiện nâng cao hiểu biết và giải trí, vì vậy nhu cầu đi du lịch ngày càng cao, đặc biệt là du lịch tâm linh. Khi đi du lịch, du khách không chỉ tham quan các địa danh, thắng cảnh tôn giáo, mà còn có mục đích quan trọng là đi hành hương, cầu nguyện, thờ cúng, khám phá, học hỏi. Người Việt Nam không chỉ viếng thăm những ngôi chùa trên khắp hai miền Nam Bắc, không chỉ hành hương về các trung tâm Phật giáo nổi tiếng như chùa Hương, Bái Đính, Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên, Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử, Thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt... mà còn đi xa hơn nữa. Ngày càng nhiều người Việt Nam đi du lịch về đất Phật để viếng thăm các Phật tích ở Ấn Độ, Nê pan, Trung Quốc, Thái Lan... Tại Ấn Độ và Nê pan, du khách thường viếng thăm các địa danh tâm linh nổi tiếng thế giới như Lâm tỳ ni (Lumbini), nơi sinh hạ của thái tử Tất đạt đa sau trở thành đức Phật Tổ Như Lai; Bồ Đề đạo tràng (Bodhgaya), nơi đức Phật thành tựu đạo quả vô thường; vườn Lộc Uyển (Sarnath), nơi đức Phật chuyển pháp luân tức vận chuyển bánh xe chánh pháp; Câu Thi Na (Kushinagar) nơi đức Phật nhập niết bàn.

Tại Trung Quốc, khách du lịch thường viếng thăm bốn thánh địa: Ngũ Đài Sơn ở tỉnh Sơn Tây được công nhận là thánh địa nổi tiếng trên thế giới về Phật giáo; Phổ Đà Sơn ở tỉnh Triết Giang nổi tiếng với những hòn đảo hùng vĩ, huyền bí; Nga My Sơn ở tỉnh Tứ Xuyên được mệnh danh là Tiên sơn Phật quốc; Cửu Hoa Sơn ở tỉnh An Huy được coi là Đông Nam đệ nhất sơn.

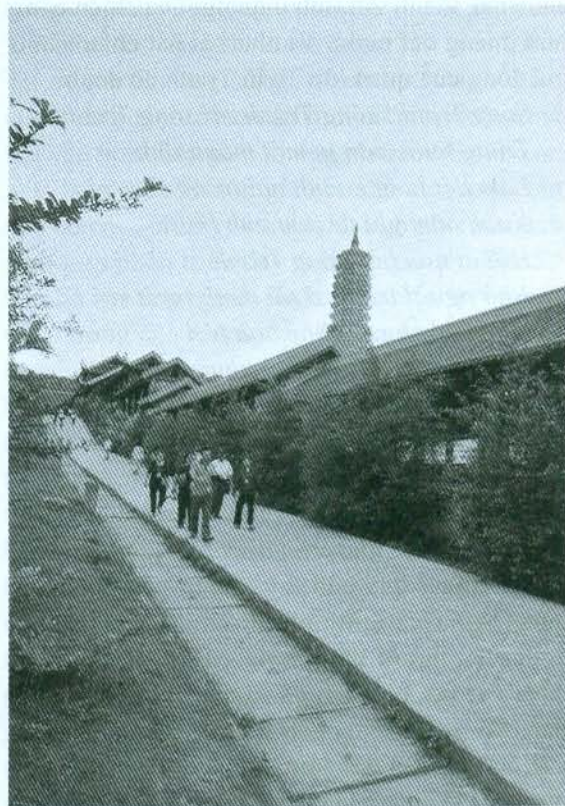
Đi hành hương chiêm bái các danh lam thắng cảnh tâm linh, du khách không chỉ được di chuyển, thay đổi không khí, môi trường, mà còn được tiếp xúc với thiên nhiên kỳ bí, với những ẩn tích vĩnh hằng của không gian và thời gian trong cuộc sống muôn đời. Ngoài việc tham quan các danh thắng tâm linh, du khách có thể tham dự các khóa tu. Khi dự các khóa tu, được tiếp cận với những tư tưởng minh triết của giáo lý nhà Phật rồi khám phá ra tâm Phật, tâm mình, con người đi tìm kiếm tâm linh, sự an lạc, và giác ngộ.

## 2. Lễ hội văn hóa truyền thống

Hàng năm, có đến hàng ngàn lễ hội được tổ chức ở khắp nơi theo đủ các cấp từ cấp nhà nước, tỉnh, huyện, xã, thôn. Người dân tổ chức lễ hội để tri ân thánh thần, cầu phúc, cầu lộc, cầu tài. Tuy nhiên, chỉ có một kiểu lễ hội được toàn xã hội công nhận rộng rãi là các lễ hội thờ Tứ phủ. Tín ngưỡng thờ Tứ phủ còn được gọi là đạo Mẫu. Trong hệ thống Tứ phủ, người dân thờ mẫu, vua, chúa, thánh và gọi chung là thờ thánh, thánh mẫu.

Người Việt Nam vốn có truyền thống theo đạo Mẫu, thờ Tứ phủ. Nhưng khi đạo Phật du nhập vào Việt Nam từ TK thứ II sau CN đã nhanh chóng được chấp nhận. Trải qua gần 2000 năm, việc thờ phật, mẫu, thánh vẫn luôn tồn tại song song. Bởi trong tư duy của người Việt Nam, tinh thần *tam giáo đồng nguyên* tôn giáo đã sớm được hình thành. Lối tư duy đơn giản, nhạy cảm, hợp lòng người, dễ chấp nhận này đã bảo đảm được quyền tự do thờ cúng, đồng thời không gây ra chiến tranh làm tổn hại và xúc phạm lẫn nhau giữa các tôn giáo như ở một số khu vực khác trên thế giới. Trong quan niệm tâm linh của tục thờ Tứ phủ, người Việt Nam đã tìm

cách giải thích mối quan hệ giữa vũ trụ và nhân sinh. Mọi thứ trên đời đều được tạo ra từ đất, nước, gió, lửa. Cuộc sống của con người và muôn loài được sinh sôi trên đất, nhờ có nước, gió, lửa mà tồn tại và phát triển. Trời cho mưa thuận gió hòa hoặc gây tai họa bão lụt, đất cho chất dinh dưỡng để trồng trọt, chăn nuôi, lửa cho ánh nắng và nhiệt độ, núi rừng cho lâm sản, sông biển cho thủy, hải sản, con người chỉ cần siêng năng sản xuất, lao động, chiến đấu, bảo vệ đất đai, rừng núi, sông biển để sinh tồn và phát triển. Và trong cuộc sinh tồn ấy, con người trần gian luôn bị chi phối bởi luật nhân quả, người sống thiện được khen, người làm điều ác bị trừng phạt. Từ đó, người dân lập đền thờ thờ cúng, tổ chức các lễ hội để tôn vinh, tri ân và xin xá tội, phù hộ độ trì cho bách gia trăm họ, cho quốc thái, dân an. Hình tượng cụ thể để thờ cúng là những người phụ nữ đã sinh ra các thánh, nữ tướng diệt giặc ngoại xâm, chúa Mẫu mang tính huyền thoại thực hiện công việc khuyến thiện, diệt ác. Ngoài thờ các chúa mẫu, người dân còn



Du khách đến với chùa Bái Đính. Ảnh Tuấn Hải

thờ những vị thánh vốn là anh hùng dân tộc, cứu dân, cứu nước, trong đó tiêu biểu nhất là đức thánh Trần Hưng Đạo, tứ vị vương tử, nhị vị vương cô là các con của ngài cùng một số các danh tướng khác. Trong tất cả các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, các tướng tài khi khuất đi đều được nhân dân thờ cúng như những vị thánh.

Tục thờ Tứ phủ là truyền thống lâu đời của dân tộc. Truyền thống đó là nền tảng tâm linh của các lễ hội thờ mẫu ở Việt Nam với nghi thức chính là rước kiệu, múa rồng, hầu đồng và đốt vàng mã, trong đó lên đồng là nghi thức cuốn hút nhiều người xem nhất. Xét về bản chất, lên đồng là hoạt động tâm linh song cũng là loại văn nghệ dân gian vô cùng độc đáo, đặc thù của người dân Việt Nam. Đối với người nông dân quanh năm lam lũ vất vả, thì đi trẩy hội và xem lên đồng, ngoài việc gỡ gắm tâm sự, đức tin, khát vọng vào các đấng linh thiêng, họ còn được tận hưởng những giây phút tự do. Các bài hát chầu văn xưa là những bài dân ca kể về tích của các mẫu, thánh với tinh thần ngợi ca chiến công hồn thiêng đất nước. Ví như bài hát chầu văn ở giá đồng của quan lớn Tuần Tranh có đoạn:

*Sông Tranh! sông Tranh ơi! sông Tranh  
Trăng nước còn in một mảnh tình  
Lâm liệt tung hoành oai tráng sĩ  
Ngàn năm ghi để dấu anh linh  
Hỡi ai qua bến sông Tranh  
Nhớ người tráng sĩ tài danh tuyệt vời  
Dấu rằng nước chảy hoa trôi  
Sông Tranh còn đó, ơn người còn ghi*

Tín ngưỡng thờ Tứ phủ biểu hiện lòng yêu nước bất diệt của người nông dân đối với những người đã bảo vệ họ. Tục thờ Tứ phủ cũng thể hiện lòng yêu cái thiện, ghét cái ác của người nông dân. Việc khuyến khích cái thiện, diệt trừ cái ác thông qua bàn tay quyền năng của các đấng linh thiêng không những thể hiện khát vọng của người dân mong có được một cuộc sống an toàn, bình đẳng, mà còn mang tính cảnh báo cho con người, phải nên biết sống nhân hậu. Các hiện tượng bạo lực tàn phá đất đai, nhà cửa được coi là những hành động trừng phạt của trời. Một trong những nghi thức chính của lễ hội để

giao tiếp với các đấng linh thiêng là lên đồng. Khi tư duy ra đạo Mẫu, với nghi thức lên đồng cùng dân nhạc thô sơ, những bài hát chầu văn giàu tính trữ tình và chất anh hùng ca, chắc hẳn ông cha ta đã vô cùng uyên bác và tinh tế. Vì bên cạnh sinh hoạt tín ngưỡng còn có sinh hoạt đời thường trong cuộc sống. Có một yếu tố tích cực bao trùm lên toàn bộ, đó là đức tin của những người nông dân vào thế giới tâm linh. Dựa vào đức tin, con người đã vượt khổ để tồn tại và phát triển, xây dựng nên những giá trị văn hóa tốt đẹp.

Tuy nhiên, đạo Mẫu cũng có những điểm tiêu cực. Yếu tố tiêu cực chính là mê tín dị đoan. Buổi ban đầu, khi con người chưa lý giải được các hiện tượng của vũ trụ và bản chất của chúng, với việc thờ cúng, con người đã tự cho là đã tìm thấy phương tiện để giải quyết những vấn đề của cuộc sống. Mê tín dị đoan đã làm cho con người yếu ớt, không có niềm tin, không biết làm chủ vận mệnh của mình. Về mặt này, đạo Phật đã hoàn hảo và biện chứng hơn. Phật dạy chúng sinh phải biết tự độ rồi mới cầu đến tha độ trong phép Nhị lực của ngài. Phật đã khuyên con người phải biết làm chủ vận mệnh bằng cách sống tốt, vượt khổ, tu học để đạt tới giác ngộ, trí tuệ và giải thoát.

Một yếu tố tiêu cực quan trọng khác là truyền thống lên đồng và đốt vàng mã. Việc lên đồng lúc ban đầu là hoạt động văn hóa tinh tế, thì nay trở thành công cụ kiếm tiền của thầy cúng, thầy bói. Người dân do không hiểu biết đầy đủ ý nghĩa của nó, nên đã tham gia một cách cuồng tín và tiêu tốn tiền của vô lối.

Ngày xưa, người dân thường dùng từ *đi trẩy hội* một cách tao nhã để chỉ việc tham gia vào các lễ hội thờ mẫu, thánh. Đi trẩy hội tức là được hòa vào đám đông, được vui vẻ, xem lên đồng và cầu phúc một cách chân thật. Ngày nay, con người xô đến các lễ hội để hỏi hà cầu danh lợi, tiền tài. Việc thờ cúng nhiều khi công kênh, phô trương, mê tín, nặng về cầu xin danh lợi, không chú trọng đến tu dưỡng đạo đức. Nạn đeo bám, chặt chém, ép giá du khách ở các khu du lịch là biểu hiện của sự nhận thức thiếu văn hóa, thiếu tổ chức, không hiểu biết luật pháp của người

phục vụ du lịch. Đây rõ ràng là những vấn nạn tâm linh không dễ gì giải quyết ngay được.

### 3. Du lịch tâm linh, lễ hội văn hóa là những yếu tố bảo đảm và thúc đẩy tự do tín ngưỡng

Tự do tín ngưỡng là quyền của con người có ý muốn theo một tôn giáo và thực hành tín ngưỡng nào đó. Theo Tôn Quốc Hoa trong *Nhân quyền: Thước đo để tiến tới tự do*: Quyền con người, nó phản ánh địa vị của con người trong các mối quan hệ xã hội, là tư cách và ưu thế của một chủ thể nhất định, là những hành động tự do được ý thức xã hội hoặc quy phạm xã hội nhất định cho là 'chính đáng', những hành động tự do này luôn liên quan đến lợi ích chủ thể và xã hội, đồng thời có những nghĩa vụ tương ứng của người khác làm đảm bảo, tính chất và phạm vi của nhân quyền bị hạn chế bởi kết cấu kinh tế và sự phát triển tương ứng của văn hóa. Theo nhà nghiên cứu Phạm Văn Tính trong bài viết *Nhân quyền học - Nhân diện và cách tiếp cận* đăng trong Tạp chí *Nhà nước và pháp luật* thì quyền con người được hiểu: Với tính cách là một thuật ngữ pháp lý, quyền con người được hiểu là nhu cầu cần thiết, chính đáng và phổ biến của con người, được xã hội thừa nhận và pháp luật ghi nhận. Quyền tự do tín ngưỡng của người dân Việt Nam được nhà nước ghi nhận trong các Hiến pháp và đáp ứng trong thực tế cuộc sống, được toàn xã hội thừa nhận. Hiến pháp của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1946 ghi nhận quyền tự do tín ngưỡng của người dân tại điều 10; Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1959 ghi nhận tại điều 26; Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1980 ghi nhận quyền tự do tín ngưỡng của người dân tại điều 49 và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 ghi nhận quyền tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo tại điều 70.

Các hoạt động của du lịch tâm linh và lễ hội văn hóa ở nước ta phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây là biểu hiện cụ thể của việc tự do tôn giáo được duy trì và thúc đẩy. Việc người dân đi lễ, đi học Phật theo con đường du lịch tâm linh ngày càng đông ở Việt Nam, hay

việc các lễ hội văn hóa được nhà nước đứng ra tổ chức hoặc cho phép tổ chức là thực tế không thể phủ nhận. Thực tế này cho thấy nhu cầu tinh thần và tư tưởng tâm linh trong việc thực hành tôn giáo của người dân đã thực sự được đáp ứng. Mặt khác, du lịch tâm linh và lễ hội văn hóa được phát triển đã mở ra sự giao lưu, gặp gỡ mang tính văn hóa tâm linh giữa một số cộng đồng xã hội, cộng đồng tôn giáo quốc gia và quốc tế. Sự gắn kết cởi mở này thể hiện tự do tín ngưỡng là giá trị tinh thần luôn luôn rộng mở, bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo trên bình diện toàn cầu. Về mặt nhận thức, du lịch tâm linh và lễ hội văn hóa đã giúp con người nâng cao được nhận thức về văn hóa tín ngưỡng, lịch sử tâm linh, triết học của các tôn giáo, tín ngưỡng. Qua đó, xã hội có định hướng đúng đắn về tín ngưỡng và tự do tín ngưỡng.

Như vậy, du lịch tâm linh, lễ hội văn hóa cổ truyền và tự do tín ngưỡng là những giá trị tinh thần liên quan mật thiết với nhau. Tự do tín ngưỡng được thừa nhận và ghi nhận đã trở thành công cụ bảo vệ những giá trị tâm linh, tạo điều kiện cho các tôn giáo được duy trì và phát triển. Tự do tín ngưỡng cũng là mảnh đất tinh thần, cuộc sống hiện thực của du lịch tâm linh và lễ hội văn hóa. Tôn giáo không phải là cái gì đó hủ lậu. Trên thực tế, tôn giáo là chỗ dựa tinh thần cho con người, là yếu tố mang tính giáo hóa tích cực, góp phần thúc đẩy con người tiến lên. Sự tiến bộ của con người được thực hiện thông qua ảnh hưởng của những hoạt động lễ hội, du lịch tâm linh. Những yếu tố tích cực này góp phần bảo vệ, thúc đẩy tự do tôn giáo lành mạnh và đích thực. Nhiều hủ lậu tâm linh còn tồn tại trong việc thực hành tín ngưỡng, những nhận thức lệch lạc, kém văn hóa, các tệ nạn... là biểu hiện của kiểu tự do tôn giáo bừa bãi, làm mất đi hình ảnh tốt đẹp diễm du lịch. Những hạn chế này của hoạt động du lịch lễ hội không hoàn toàn giải quyết được bằng kỹ thuật, kỹ năng, thao tác và các quy định chung chung, mà phải giải quyết bằng con đường giáo dục: giáo dục văn hóa và pháp luật tận gốc cho toàn dân ở mọi miền, địa phương ▽

T.T.H.A